

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC VIWASEEN.2 NĂM BÁO CÁO 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư số Số: 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin doanh nghiệp

Tên Công ty: Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng cấp thoát nước Viwaseen.2

Tên viết tắt: Viwaseen.2

Tên tiếng Anh: Water Supply Sewerage Mechanical construction joint stock company - Viwaseen.2

Đăng ký kinh doanh: 0103010984, Ngày cấp: 21/02/2006, Nơi cấp: Sở KH & ĐT TP Hà Nội

Vốn điều lệ: 10.000.000.000

Trụ sở chính: Số 58/85, Phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 04. 3858 1011

Fax: 04.3858 6442

Website: <http://viwaseen2.com.vn/>

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng cấp thoát nước (VIWASEEN.2) là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) đã có hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành trong lĩnh vực thi công xây lắp, sản xuất cơ khí và cung ứng vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước.

- ✦ Năm 1997: Sáp nhập Xí nghiệp Khoan và Xây lắp cấp thoát nước với Xí nghiệp Cơ khí 195 và xây lắp cấp thoát nước thành Xí nghiệp khoan – Cơ khí và xây lắp cấp thoát nước trực thuộc Công ty Xây dựng cấp thoát nước.
- ✦ Năm 1999: Đổi tên Xí nghiệp Khoan – Cơ khí và xây lắp cấp thoát nước thành Xí nghiệp xây lắp cấp thoát nước số 102.
- ✦ Năm 2006: Cổ phần hóa, chuyển đổi Xí nghiệp thành Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng cấp thoát nước – Viwaseen.2.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- ✦ Tư vấn, đầu tư xây dựng và kinh doanh các hệ thống cấp thoát nước và vệ sinh môi trường (bao gồm: thiết kế cấp thoát nước: đối với công trình xây dựng cấp thoát nước dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị);
- ✦ Thi công, tổng thầu thi công xây dựng, lắp đặt các công trình cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- ✦ Đầu tư sản xuất kinh doanh và kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị phụ tùng xây dựng và chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường;
- ✦ Tư vấn đầu tư và thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, bưu chính viễn thông, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, nông nghiệp, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến áp;
- ✦ Gia công, lắp dựng kết cấu thép và các thiết bị cơ điện kỹ thuật công trình;
- ✦ Đầu tư và kinh doanh nhà, bất động sản, cho thuê văn phòng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 là năm đầu cả nước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2016-2020, diễn ra trong bối cảnh kinh tế Thế giới phục hồi chậm, tăng trưởng toàn cầu giảm mạnh, hoạt động thị trường trong nước kém sôi động ảnh hưởng đến kinh tế trong nước nói chung và của ngành xây dựng nói riêng.

Trong bối cảnh đó Công ty Viwaseen.2 bước vào nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 với nhiều khó khăn thách thức, nhiều hạn chế mà Công ty chưa khắc phục được đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động SXKD của Công ty. Một số chỉ tiêu đạt được trong năm 2016 như sau:

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016.

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2016 | Thực hiện năm 2016 | % Thực hiện | |
|-----|----------------------------------|-------------|-------------------|--------------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | | | So với kế hoạch năm 2016 | So với cùng kỳ năm trước |
| I | Giá trị SXKD | Trđ | 119.827,0 | 82.448,0 | 68,8% | 171,9% |
| 1 | Giá trị SX xây lắp | Trđ | 119.827,0 | 82.448,0 | 68,8% | 171,9% |
| 2 | Giá trị SX kinh doanh khác | Trđ | | | | |
| II | Giá trị đầu tư phát triển | Trđ | 2.500,0 | 300,00 | 12,0% | 100,0% |
| III | Tổng doanh thu thu tiền | Trđ | 106.513,0 | 63.424,0 | 65,7% | 248,5% |
| 1 | Doanh thu xây lắp | Trđ | 106.513,0 | 63.424,0 | 65,7% | 248,6% |
| 2 | Doanh thu khác | Trđ | | | | |
| IV | Tổng nộp NS Nhà nước | Trđ | 2.509,0 | 1.822,0 | 72,6% | 187,9% |
| V | Lợi nhuận thực hiện | Trđ | 1.385,0 | 1.347,0 | 97,3% | 2.975,7% |
| VI | Lao động và thu nhập | | | | | |
| 1 | Lao động bình quân | Người | 390,0 | 280,0 | 71,8% | 224,0% |
| 2 | Thu nhập bình quân Người/tháng | 1000đ | 5.800,0 | 5.600,0 | 96,6% | 109,8% |
| VII | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 5% | 5% | 100% | |

III- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Đơn vị tính: Triệu VND

| STT | Khoản mục | Năm 2015 | Năm 2016 |
|-----|-------------------------------------|----------|----------|
| 1 | Doanh thu thuần | 25.521 | 63.424 |
| 2 | Lãi trước thuế | 45 | 1.347 |
| 3 | Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính | | |
| 4 | Thuế thu nhập hoãn lại | | |
| 5 | Lãi sau thuế (2-3-4) | 0 | 263 |

Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu: 2.598 VND /CP

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2016

Bảng 2: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: triệu VND

| STT | Khoản mục | Năm 2015 | Năm 2016 |
|-----|-----------------------------------|----------------|----------------|
| 1 | Tiền và các khoản tương đương | 1.745 | 9.264 |
| 2 | Các khoản phải thu | 57.490 | 60.737 |
| 3 | Tài sản ngắn hạn khác | 298 | 0 |
| 4 | Hàng tồn kho | 39.070 | 42.209 |
| 5 | Tài sản cố định và đầu tư dài hạn | 1.477 | 1.194 |
| 6 | Tài sản dài hạn khác | 211 | 993 |
| | Tổng tài sản | 101.020 | 117.527 |
| 7 | Nợ ngắn hạn | 87.093 | 102.553 |
| 8 | Nợ dài hạn | 0 | 0 |
| 9 | Vốn chủ sở hữu | 13.927 | 14.974 |
| | Tổng nguồn vốn | 101.020 | 117.527 |

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2016

Bảng 3: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2015 và 2016

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2015 | Năm 2016 |
|---|-----|-------------|-------------|
| 1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn | | | |
| 1.1. Cơ cấu tài sản | | | |
| - Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | % | 97.61 | 97.81 |
| - Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | % | 2.39 | 2.19 |
| 1.2. Cơ cấu vốn | | | |
| - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | % | 86.21 | 88.77 |
| - Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | % | 13.79 | 11.23 |
| 2. Khả năng thanh toán | | | |
| - Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 1.16 | 1.13 |
| - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn | Lần | 1.13 | 1.10 |
| - Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0.02 | 0.02 |
| 3. Tỷ suất sinh lời | | | |
| 3.1 Tỷ suất LN trên doanh thu | | | |
| - Tỷ suất LN trước thuế/ DT thuần | % | 0.18 | 2.12 |
| - Tỷ suất LN sau thuế/ DT thuần | % | 0.18 | 1.70 |
| 3.2 Tỷ suất LN trên tổng tài sản | | | |
| - Tỷ suất LN trước thuế trên tổng TS | | 0.04 | 1.01 |
| - Tỷ suất LN sau thuế trên tổng TS | | 0.04 | 0.81 |
| 3.3 Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH | % | 0.33 | 7.24 |

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2016

3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016**3.1 Lĩnh vực thi công:****3.1.1 Công tác quản lý thi công:**

Ngay từ đầu năm tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã hết sức quyết liệt, khẩn trương đôn đốc các công trường tiếp tục thi công và chuẩn bị mọi nguồn lực để khởi công công trình mới.

Tuy gặp rất khó khăn về vấn đề tổ chức thi công, tìm kiếm công việc nhưng với sự quyết tâm của toàn thể CBCNV trong Công ty đã thực hiện được giá trị sản lượng như sau:

Sản lượng trong năm 2016 thực hiện là 82,4 tỷ đồng đạt 68,8% kế hoạch năm và tăng 171,9% so với năm 2015.

Doanh thu thực hiện là 63,4 tỷ đồng đạt 65,7% kế hoạch năm và tăng 248,6% so với năm 2015.

Trong năm giá trị thực hiện các công trình chuyển tiếp không lớn, chủ yếu là thực hiện 02 hợp đồng ký mới với giá trị trên 180 tỷ (Công trình cấp nước Từ Sơn Bắc Ninh giá trị 28,46 tỷ và công trình Thoát nước TP Huế giá trị 155,13 tỷ đồng). Với giá trị sản lượng thực hiện 02 công trình này trong năm 2016 khoảng 83 tỷ nhưng do một số yếu tố khách quan nên không đạt được kế hoạch đề ra.

Một số nguyên nhân khách quan và chủ quan như sau:

- *Đối với công trình Thoát nước TP Huế:*

+ Năng lực cán bộ quản lý Ban chỉ huy công trình còn nhiều hạn chế, các cán bộ kỹ thuật Ban chỉ huy chưa thực sự phát huy hết vai trò quản lý kỹ thuật công trình.

+ Thời gian tổ chức triển khai thi công kéo dài, công tác tổ chức thi công còn lúng túng.

+ Mặt bằng thi công nằm trên nhiều tuyến phố nên phải xin cấp phép thi công và thời gian chờ cấp phép kéo dài. Một số tuyến ống được cấp giấy phép thi công nhưng đến thực tế lại phải thay đổi thiết kế để đáp ứng nhu cầu sử dụng và yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ 3 tháng cuối năm tại Huế mưa nhiều nên thi công rất khó khăn làm ảnh hưởng đến tiến độ và sản lượng thực hiện.

- *Đối với công trình cấp nước Từ Sơn Bắc Ninh:*

+ Công trình thực hiện thi công kết thúc vào cuối năm 2016 nhưng đến nay vẫn chưa bàn giao được công trình do vướng mắc mặt bằng; Chủ đầu tư thay đổi thiết kế nên phải chờ phê duyệt thiết kế để triển khai thi công tiếp.

+ Dự kiến công trình sẽ hoàn thành giữa Quý 2 năm 2017.

- *Công trình Trạm tăng áp số 3- Hà Đông.*

Đến đầu tháng 9 năm 2016 Công ty được bàn giao mặt bằng công trình Trạm tăng áp số 3 Hà Đông. Đến hết năm 2016 công trình đã thực hiện xong các phần việc xây dựng với giá trị 11,5 tỷ đồng.

Năm 2016 Công ty thực hiện bàn giao thanh quyết toán 04 công trình đó là: công trình CP3- thoát nước Vĩnh Yên; công trình Thoát nước Thái Hòa- Nghệ An; Cấp nước Lộ Hà- Hà Tĩnh và công trình Cấp nước Lập Thạch- Vĩnh Phúc. Ngoài công trình CP3 có giá trị lớn, các công trình còn lại có giá trị nhỏ nhưng thời gian thực hiện kéo dài nhiều năm vì vậy tổn kém chi phí và nhân lực thực hiện.

3.1.2 Một số thuận lợi, khó khăn trong quá trình thi công:

* *Thuận lợi:*

- Việc thực hiện tổ chức, quản lý thi công hiện nay trực tiếp từ Ban lãnh đạo đến các Ban chỉ huy và các phòng ban Công ty đang phát huy được tính tích cực.

